

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HO CHI MINH'S THOUGHTS ON EDUCATION AND THE RENOVATION OF HIGHER EDUCATION IN VIETNAM TODAY

Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Ngân

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; ntthien@kontum.udn.vn, nguyennngan10689@gmail.com

Tóm tắt - Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục nhằm mục đích phục vụ nhân dân, vì lợi ích của sự phát triển quốc gia. Mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục hướng tới đào tạo con người phát triển toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”, có tri thức, có khả năng tư duy sáng tạo, lý tưởng, nhân cách, đạo đức và sức khỏe để đáp ứng các nhu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, nội dung giáo dục phải tổng hợp tri thức nhiều lĩnh vực: văn hóa, khoa học – kỹ thuật, chính trị, đạo đức cách mạng, thể chất... Phải kết hợp giữa nhận thức và hành động, lý luận gắn liền với thực hành, phát huy dân chủ trong dạy và học trên cơ sở tự học là chính, ... Từ đó, nhóm tác giả đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào việc thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa - Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, giáo dục, giáo dục đại học, đổi mới giáo dục, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người và coi đó là sự nghiệp “trồng người”. Theo Người, tương lai của mỗi con người, quốc gia, dân tộc được quyết định bởi giáo dục: “Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Ốc những người trẻ tuổi trong sạch như tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó xanh. Nhuộm đỏ thì nó đỏ. Vì vậy, học ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà” [3, tr.102], “Hiện dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”. Tuy Hồ Chí Minh không để lại cho chúng ta một hệ thống lý luận về giáo dục nhưng những bài viết ngắn gọn, súc tích cùng những việc làm thiết thực của Người đã hàm chứa các kiến giải sâu sắc của Người về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

2.1. Mục đích giáo dục

Hồ Chí Minh đã chỉ ra mục đích và sứ mệnh của nền giáo dục là “đào tạo các em nên những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” [2, tr.32], phải đào tạo ra “những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà” [10, tr.80], cho nên “trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà” [5, tr.501].

Người cán bộ tốt, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải

Abstract - According to the late President Ho Chi Minh, education aims to serve people for the sake of national development: purposes, contents and methods of education must be orientated towards a comprehensive education for the people, making them become both “red” and “professional” with creative thinking, ideals, personalities, virtues and good health to meet the requirements of the construction and protection of the country. Therefore, educational contents must involve knowledge of various fields like culture, science-technology, politics, revolutionary ethics, and physical education. It is crucial to combine awareness with action, theory and practice as well as to promote democracy in teaching and learning based on self-study as a primary tenet... Accordingly, the authors have applied Ho Chi Minh's thoughts on education in the implementation of higher education renovation in Vietnam today.

Key words - Ho Chi Minh; Ho Chi Minh's thoughts; Ho Chi Minh's thoughts on education; education; higher education; educational renovation; Viet Nam.

vừa có đức vừa có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa có phẩm chất vừa có năng lực. Người nhìn nhận “đức” và “tài” trong mối quan hệ biện chứng, như hai mặt không thể tách rời trong một nhân cách hoàn thiện: “Có tài mà không có đức là người vô dụng”, không làm được gì có ích cho xã hội mà còn có hại cho xã hội nhưng “có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”, người có đức không làm hại ai nhưng cũng không lợi gì cho loài người. Đức - Tài là hai nhân tố làm cho cán bộ nói riêng, con người nói chung trở nên hữu ích đối với xã hội, không thể tách rời cũng không thể tuyệt đối hoá mặt này mà phủ nhận hay xem nhẹ mặt kia. Cho nên, mục đích của giáo dục là hướng đến phát triển toàn diện con người. Nền giáo dục mới phải thực hiện dạy và học theo hướng học để yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu nhân dân, yêu lao động và người lao động, yêu đạo đức, học để phụng sự Đoàn thể, Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà. Người nhắc nhở: “Các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là đào tạo cán bộ cho dân tộc. Vậy giáo dục cần nhằm vào mục đích là thật thà phụng sự nhân dân. Các cháu thì học tập gắn liền với thực hành để mai sau thực hiện mục đích cao quý: thật thà phụng sự nhân dân” [4, tr.467]. Học để “phụng sự” tức để làm việc, là lãnh nhận sứ mệnh trước quốc dân, đồng bào, là cống hiến, đặt cái lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên hết thầy.

2.2. Nội dung giáo dục

Để phát triển con người toàn diện, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải có một nền giáo dục toàn diện, trong đó, nội dung giáo dục phải tổng hợp tri thức nhiều lĩnh vực như

văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chính trị, thể chất, lý tưởng cách mạng, đạo đức cách mạng, xây dựng nếp sống văn hóa. “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức” [9, tr.329]. Điều đó có nghĩa là, dạy và học không chỉ đơn thuần bồi dưỡng trí tuệ, trang bị tri thức khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải nhằm tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống, tác phong cho người học. Người yêu cầu bản thân người học phải tự giác trau dồi chuyên môn, “làm việc gì học việc ấy. Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tổ chức, tuyên truyền, công an..., cán bộ ở môn nào phải học cho thành thạo công việc ở trong môn ấy” [3, tr.270], “phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa, chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” [10, tr.403]. Tuy nhiên, Nhà nước không chỉ cần những chuyên gia mà còn cần những công dân có trách nhiệm với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên, đồng thời với học văn hóa, khoa học – kỹ thuật, kiến thức chuyên môn người học cần phải “học đạo đức công dân, phổ thông chính trị”. Theo Hồ Chí Minh, “chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc” [5, tr.453].

Quan điểm giáo dục toàn diện con người được Hồ Chí Minh vận dụng trong giáo dục cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, giáo viên, bộ đội, công nhân, nông dân... Người viết: “Bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, trí thức và chính trị của mình” [3, tr.253], “các thanh niên cố gắng học tập các kỹ thuật để trở thành những tay chuyên môn nhân tài ứng dụng vào các ngành thực nghiệp và các cơ quan hành chính” [2, tr.89], “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [10, tr.498], “giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị... có chuyên môn mà không có chính trị giỏi thì dù học giỏi mấy dạy trẻ con cũng hỏng. Chính trị là linh hồn, chuyên môn là thể xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi mới có chuyên môn. Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đúc ra một số công dân không tốt, cán bộ không tốt” [7, tr.489-492], cán bộ kinh tế tài chính “phải ra sức học tập quản lý tài sản quốc gia mà ngành mình phụ trách. Đồng thời, phải trau dồi đạo đức cách mệnh: chí công vô tư, cần kiệm liêm chính. Một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân” [5, tr.88], “cán bộ y tế nên cố gắng thực hành mấy điểm này: Về chuyên môn: cần luôn luôn học tập nghiên cứu để luôn luôn tiến bộ... Về chính trị: cần trau dồi tư tưởng và đạo đức của người cán bộ trong chế độ dân chủ: yêu nước, yêu dân, yêu nghề, đoàn kết nội bộ, thi đua học tập, thi đua công tác” [5, tr.88], bộ đội cần “học chính trị để nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, để đi đúng đường lối của nhân dân. Phải học tập kỹ thuật vì kỹ

thuật ngày càng tiến bộ, mình cũng phải học để tiến bộ. Muốn cho bộ đội ta hùng mạnh, và nhất định bộ đội ta phải hùng mạnh, chúng ta phải cố gắng học tập chính trị và kỹ thuật để tiến lên chính quy” [5, tr.425], ... Như vậy, bất kỳ người học ở bất kỳ ngành nghề nào cũng phải ra sức luyện tài, rèn đức.

Trong nội dung giáo dục, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh tới giáo dục đạo đức. Bởi vì, theo Người, đạo đức là “cái gốc”, “cái nguồn”. “Sông có nguồn thì mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [3, tr.252-253], “Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không” [5, tr.480]. Do vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Trong một trường học, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi... Trong chương trình học, phải trọng về môn tinh thần và đạo đức” [3, tr.102]. “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc.” [9, tr.615]. Nói cách khác, giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng phải được giành ưu tiên nhiều về nội dung, thời gian, chương trình, kết hợp giáo dục đạo đức với văn hóa, khoa học – kỹ thuật để đào tạo ra người cán bộ tốt, công dân hữu ích cho đất nước.

Hồ Chí Minh cũng lưu ý: Mặc dù nội dung giáo dục phong phú, toàn diện nhưng phải theo nguyên tắc lấy chất lượng làm cốt - “quý hồ tinh bất quý hồ đa”, không được “tham làm nhiều mà làm không chu đáo”.

2.3. Phương pháp giáo dục

Xuất phát từ mục đích, nội dung giáo dục – hướng tới phát triển toàn diện con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những quan điểm toàn diện, sâu sắc về phương pháp giáo dục.

Một là, phải lấy nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn làm nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng các phương pháp về giáo dục. Học và hành phải đi đôi với nhau. Bởi vì, “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế... Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ... Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Lý luận không áp dụng vào thực tế là lý luận suông... Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lờ thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích” [3, tr.234-235]. Người yêu cầu nhà trường, người dạy học và người đi học phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực hành, phải kết gắn tri thức lý luận với thực tiễn cuộc sống, học tập phải kết hợp với lao động sản xuất “khiến cho nam nữ thanh niên khi ra khỏi trường đã trở thành những người “học hay cây giỏi””. Đặc biệt là ở bậc đại học, kết hợp lý luận khoa học với thực hành là nguyên tắc cơ bản để đào tạo ra những “cán bộ tốt”, người lao động giỏi, đáp ứng nhu cầu về nguồn

nhân lực của các cơ quan, doanh nghiệp, đất nước.

Hai là, phải lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của đối tượng, nội dung giáo dục và các điều kiện cơ bản của nhà trường. Giáo dục phải căn cứ vào “trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng” [3, tr.248]. Cần có phương pháp tổ chức giáo dục sao cho đảm bảo được sự phù hợp giữa điều kiện, hoàn cảnh giáo dục với đối tượng giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn, có ghế là không ăn thua. Phải tùy theo hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt” [6, tr.206].

Ba là, phải phát huy dân chủ, thẳng thắn, cần có sự đối thoại, thảo luận trong quá trình học tập, nhận thức. “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt”, “mọi người được tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng” [3, tr.232], vì “khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”. Dân chủ, thẳng thắn trong dạy học đòi hỏi người thầy và học sinh phải có tinh thần đoàn kết, kỷ luật nhưng phải quán triệt nguyên tắc “trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu” [5, tr.456].

Bốn là, lấy phương pháp nêu gương để giáo dục. Bởi vì “một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [1, tr.263]. Hồ Chí Minh yêu cầu bố mẹ, thầy giáo, người lớn phải làm gương mẫu cho các em trước mọi việc, mọi mặt: tư tưởng, đạo đức và lối làm việc. Bản thân cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng để mọi người noi theo. Người căn dặn: “Mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa” [2, tr.150]

Năm là, phải lấy tự học làm cốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định giáo dục phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học, tự giáo dục, đào tạo cho người học, “không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập” [4, tr.50]. Trong cách tự học, người chỉ rõ: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn” [4, tr.50], “Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo... có một cách học ai cũng có thể tham gia hàng ngày. Đó là cách học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến” [8, tr.104]. Như vậy, trong quá trình dạy và học phải phát huy tính tự giác, chủ động của người học.

Đề cập đến phương pháp giáo dục, theo Hồ Chí Minh thì không có một phương pháp nào là tuyệt đối, chung nhất, với Hồ Chí Minh, tất cả các phương pháp giáo dục như: phương pháp học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phương pháp đối thoại, thảo luận, phương pháp nêu gương, ... đều nhằm mục đích “nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”, nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào việc đổi mới giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền giáo dục đại học nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo được mở rộng. Hệ thống cơ sở đào tạo đại học phủ kín gần cả nước đã mở rộng cơ hội học tập cho mọi người. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực để phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục từng bước hiện đại hóa. Công tác xã hội hóa giáo dục và việc huy động nguồn lực cho giáo dục được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng còn chứa đựng nhiều hạn chế, bất cập: “giáo dục và đào tạo chưa trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp, so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với khoa học, sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục còn yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách cơ chế tài chính cho giáo dục đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất - kĩ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn” [11, tr.113-114]. Như vậy, trong bối cảnh chung hiện nay giáo dục Việt Nam đang bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là dòng thác toàn cầu hóa đang lôi cuốn các nhà quản lý giáo dục phải đổi mới thật nhanh, đổi mới tất cả dẫn đến tình trạng mở ra hàng loạt trường đại học, cao đẳng kém chất lượng, đào tạo ra hàng chục ngàn tiến sĩ, thạc sĩ không đạt chuẩn, chất lượng nguồn lực giảm sút. Chính những điều này đã làm cho giáo dục đại học của nước ta tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Để đưa giáo dục đại học Việt Nam có thể hội nhập với thế giới, trong nghị quyết Đại hội XII, Đảng ta đã đưa ra đường lối đổi mới “căn bản”, “toàn diện” giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là quốc sách hàng đầu, mang tính đột phá để xây dựng nguồn nhân lực Việt Nam trong thời kì mới, khẳng định triết lý nhân sinh của giáo dục Việt Nam là “dạy người, dạy chữ, dạy nghề”.

Bên cạnh việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thì việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp phát triển giáo dục Đại học nước nhà trở nên cấp thiết. Để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào thực tiễn được thuận lợi đòi hỏi cần phải đổi mới đồng bộ trên tất cả yếu tố cấu thành của hoạt động giáo dục đại học.

3.1. Về mục tiêu giáo dục

Giáo dục đại học đóng vai trò là chìa khóa, là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển, góp phần ổn định chính trị xã hội, nâng cao chỉ số phát triển của con người. Chính vì giáo dục đại học giữ vai trò quyết định đến sự phát triển

của đất nước nên việc đặt ra mục tiêu cho giáo dục vô cùng cấp thiết và quan trọng, bởi nó có tác dụng định hướng, điều khiển hoạt động giáo dục đại học trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Trên thực tế, các trường đại học ở nước ta chỉ chú trọng trang bị kiến thức chuyên môn, khả năng phân tích độc lập, phương pháp tư duy khoa học, mà vẫn chưa trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để đến khi ra trường sinh viên có thể thích ứng với môi trường làm việc; chỉ mới chú trọng dạy nghề, chưa chú trọng giáo dục đạo đức dẫn đến các giá trị đạo đức trong một bộ phận sinh viên đang bị lệch chuẩn. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay, để đào tạo ra những sản phẩm có thể thích ứng với yêu cầu thực tiễn đòi hỏi giáo dục đại học nước ta phải đổi mới mục tiêu đào tạo. Mục tiêu giáo dục - đào tạo không chỉ nhằm nâng cao dân trí, không chỉ dạy nghề mà phải tạo ra nền tảng học vấn cần thiết, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi về khoa học, kỹ thuật, quản lý. Bên cạnh đào tạo ra người người lao động có tri thức, biết làm việc, có óc phê phán, có khả năng giải quyết vấn đề, giáo dục đại học còn phải nhằm mục tiêu đào tạo ra những công dân có trách nhiệm với Tổ quốc, nhân dân, có đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ. Với những mục tiêu đề ra ở trên, hệ thống giáo dục đại học của nước ta cần thực hiện theo phương châm hiện đại, thiết thực, bám sát yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và xu thế của thời đại.

3.2. Về nội dung giáo dục

Nội dung giáo dục cần phải phong phú, toàn diện, lấy chất lượng làm cốt để phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ...

Một là, trong mục tiêu lớn phát triển con người toàn diện, thì mục tiêu đầu tiên của giáo dục đại học là tạo ra những con người biết làm việc. Để đạt được mục tiêu này, giáo dục đại học phải cung cấp cho người học một lượng kiến thức chuyên môn vững chắc để người học có thể làm việc suốt đời bằng cách lựa chọn những nội dung giảng dạy hướng tới kết quả chuẩn đầu ra và gắn với tình huống thực tiễn. Bên cạnh đó, việc trang bị kiến thức nền cho người học cũng đóng vai trò rất quan trọng, một cá nhân không thể phát triển toàn diện và không thể đáp ứng được yêu cầu xã hội nếu chỉ vững về kiến thức chuyên môn mà không có những hiểu biết căn bản về lịch sử, văn hóa, chính trị- xã hội nước nhà. Ngoài ra, cần phải đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập theo hướng mở tức là cho phép cập nhập thường xuyên về kiến thức trong và ngoài nước, sử dụng tài liệu, giáo trình trong hoặc ngoài nước một cách linh hoạt trong quá trình dạy và học, nội dung giảng dạy phải gắn với thực tiễn các ngành nghề đào tạo.

Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập đất nước ngày càng phát triển sâu rộng thì yêu cầu đối với người lao động ngày càng cao, những yêu cầu đó không chỉ bó hẹp trong phạm vi kiến thức chuyên ngành mà còn bao gồm các kỹ năng trong cuộc sống. Về kỹ năng sinh viên cần đạt được chia thành hai nhóm: *Thứ nhất*, nhóm kỹ năng cứng gồm: kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và xử lý vấn đề, khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng

tư duy một cách có hệ thống, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt thay đổi trong nghề nghiệp; *Thứ hai*, nhóm kỹ năng mềm gồm: năng lực tự chủ, năng lực làm việc nhóm, năng lực quản lý và lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ. Để mỗi sinh viên - sản phẩm đào tạo của giáo dục đại học có thể hội tụ đủ hai nhóm kỹ năng trên đòi hỏi mỗi trường đại học, mỗi giảng viên và mỗi sinh viên phải nỗ lực không ngừng. Về phía Nhà trường phải thực hiện quyết liệt trong việc xây dựng khung chương trình đào tạo kỹ năng cho sinh viên như một môn học thực thụ. Về phía giảng viên phải hướng nội dung dạy học theo định hướng ứng dụng, tạo một môi trường học tập tốt nhất, khoa học nhất để sinh viên có điều kiện thể hiện và phát triển các nhóm kỹ năng của mình, đồng thời nâng cao ý thức rèn luyện kỹ năng cho sinh viên.

Giáo dục đại học không chỉ trang bị cho người học những kiến thức thuần túy về chuyên môn nghề nghiệp mà còn phải bồi dưỡng ý thức về các giá trị, không chỉ làm cho sản phẩm đào tạo của mình thông minh hơn, mạnh mẽ hơn mà còn nhân hậu hơn, có đời sống tâm hồn phong phú hơn. Muốn đạt được những mục tiêu này, trong giáo dục đại học phải chú trọng việc giáo dục nhân cách toàn diện cho sinh viên bao gồm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; kết hợp dạy người với dạy chữ, dạy nghề. Với chính trị là lòng tin đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, với sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những cám dỗ của cuộc sống. Với đạo đức là tôn trọng các giá trị truyền thống của dân tộc, là đạo đức cách mạng – tận trung với nước, tận hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người, tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung. Như vậy, nội dung giáo dục phải bao gồm tri thức khoa học – kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời phát triển những định hướng giá trị cơ bản nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho sự nghiệp đổi mới đất nước.

3.3. Về phương pháp giáo dục

Để bắt kịp với xu thế chung của giáo dục thế giới thì việc đổi mới phương pháp là việc làm tất yếu của giáo dục Việt Nam.

Một là, để đào tạo những người lao động phát triển toàn diện, có tư duy sáng tạo, có năng lực thực hành giỏi, có khả năng đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức, giáo dục đại học nước ta phải quán triệt tư tưởng học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn của chủ tịch Hồ Chí Minh. Xét ở góc độ phương pháp dạy học trong các trường đại học ở nước ta hiện nay còn tồn tại nhiều bất cập, yếu kém đó là phương pháp giảng dạy không gắn lý luận với thực tiễn, lý luận không được kiểm chứng và đánh giá bởi thực tiễn, dạy và học còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, sinh viên ra trường có kiến thức nhưng thiếu kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tình trạng sinh viên ra trường thất nghiệp ngày càng cao. Để cải thiện tình trạng trên đòi hỏi cả người dạy và người học nỗ lực đổi mới phương pháp

đạy và học trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn, học với hành gắn kết với nhau, học tập không tách rời hoạt động sản xuất. Do vậy, trong chương trình học, phải giảm các môn lý thuyết, giờ lý thuyết, tăng thời gian thực hành; phải gắn kết nhà trường với doanh nghiệp và địa phương.

Hai là, trong giáo dục đại học cần sử dụng triết đề các phương pháp giáo dục và đào tạo tiên tiến theo hướng kết hợp giữa hiện đại và truyền thống để phát huy tính tích cực của người học, nó bao gồm nhiều con đường, biện pháp, cách thức, nhưng phương pháp có hiệu quả cao, phổ biến nhất đó chính là phương pháp tự học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Tự học là quá trình cá nhân lĩnh hội tri thức, chiếm lĩnh tri thức bằng các hoạt động nhận thức mang tính tự giác, chủ động nhằm đạt được mục đích nhất định. Trong quá trình tự học, người học có thể tự mình khám phá, tìm tòi tri thức nhằm đáp ứng nhu cầu hiểu biết, bổ sung và mở rộng tri thức ngoài chương trình được dạy ở nhà trường. Trong thời đại mà khoa học kỹ thuật phát triển theo cấp số nhân, nhà trường dù tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Chỉ có quá trình tự học mới giúp sinh viên có thể bù đắp những thiếu hụt về tri thức khoa học mà nhà trường không thể cung cấp kịp thời, mới có thể biến tri thức thành kỹ năng lao động, từ đó có được sự tự tin trong cuộc sống và công việc bởi năng lực toàn diện của mình. Hiện nay hoạt động tự học của sinh viên còn nhiều hạn chế, có một nghịch lý diễn ra đó là khi khảo sát thực tiễn thì đa số sinh viên đều hiểu được vai trò của tự học nhưng lại thụ động trong việc học, hoạt động tự học ở nhiều trường chỉ mang tính hình thức. Vậy giải pháp nào để hoạt động tự học đạt được chất lượng cao? Thứ nhất, về phía giảng viên: Để thay đổi tư duy và nhận thức của sinh viên trong vấn đề tự học thì người giảng viên phải định hướng cách làm, cách nghĩ và cách sống cho từng đối tượng sinh viên. Giảng viên phải là những người đi tiên phong trong việc đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy, phải truyền đam mê học tập cho sinh viên; Thứ hai, về phía sinh viên: Phải nắm vững kiến thức của hệ thống phương pháp học tập tích cực và chủ động áp dụng những kiến thức đó vào quá trình tự học của mình, đồng thời để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của mình, sinh viên phải rèn luyện phương pháp tự học và coi đó là mục tiêu quan trọng của học tập.

Ba là, tăng cường sử dụng phương pháp thảo luận, đối thoại trong giáo dục đại học. Hiện nay, phương pháp giảng dạy chủ yếu là thuyết trình, ít có sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên. Trên giảng đường, giảng viên mới chỉ chú trọng nhấn mạnh vào việc ghi nhớ kiến thức theo kiểu học thuộc các khái niệm và bản chất, còn

người học thì học theo một cách thụ động, chủ yếu là tái hiện lại những kiến thức đã học. Tình trạng này kéo dài dẫn đến hậu quả là chất lượng đào tạo chưa đáp ứng thực tế. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt”, “mọi người được tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng” của chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục đại học nước ta phải chú trọng phương pháp sư phạm tương tác. Đối với phương pháp này, người học là trung tâm của việc học, trong quá trình học, người học phải luôn chủ động trong việc nắm bắt tri thức và sắp xếp kế hoạch học tập của mình. Giảng viên không được áp đặt sinh viên tuân thủ kế hoạch học tập do mình định sẵn mà thay vào đó phải coi sinh viên là người học chứ không phải đối tượng để dạy bảo, nhiệm vụ của người dạy là giúp đỡ, phục vụ người học để làm nảy sinh tri thức mới ở người học, giảng viên không đứng về phía đối lập với sinh viên mà phải trở thành người bạn đồng hành của sinh viên bằng cách đưa ra những vấn đề, những tình huống mang tính chất gợi mở để sinh viên tư duy và tự giải quyết.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, ngoài việc tiếp thu những tư tưởng giáo dục tiên tiến hiện đại trên thế giới thì việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà. Tư tưởng của Người về giáo dục không chỉ là cơ sở lý luận cho việc hoạch định chiến lược phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động thiết thực cho việc đào tạo con người mới toàn diện trong các trường đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1.
- [2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.4.
- [3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5.
- [4] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6.
- [5] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7.
- [6] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8.
- [7] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9.
- [8] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.10.
- [9] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.11.
- [10] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12.
- [11] Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

(BBT nhận bài: 17/12/2016, phản biện xong: 30/12/2016)